



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 12 năm 2020

**DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC MÔN HỌC TRONG HỌC KỲ I/2020 - 2021
Khoa: ĐIỆN - ĐIỆN TỬ**

TT	Tên môn học	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Ghi chú
					Được	Không được	
2019 TRUNG CẤP (T2)							
1	Cung cấp điện (ĐCN1)	0713001020	Tự luận	90'		X	
2	Kỹ thuật lắp đặt điện (ĐCN1)	0713001365	Tự luận	90'		X	
2019 CAO ĐẲNG CHÍNH QUY (C1)							
1	Cung cấp điện (ĐĐT)	0211000236	Tự luận	90'		X	
2	Điện tử cơ bản (BCN)	0211000037	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
3	Kỹ thuật chiếu sáng (ĐCN)	0211000081	Tự luận	90'		X	
4	Kỹ thuật lắp đặt điện (ĐCN)	0211001419	Tự luận	90'		X	
5	Tự động hóa quá trình công nghệ (TĐH)	0211000212	Tự luận	90'		X	
6	Tính toán và sửa chữa máy điện (ĐCN)	0211001422	Tự luận	90'	X		
7	Lập trình PLC (ĐĐT,BCN,CĐT,TĐH)	0211001287	Tự luận	90'		X	
8	Trang bị điện (ĐCN,ĐĐT,TĐH)	0211000295	Tự luận	90'		X	
9	Điện tử công suất (ĐĐT,TĐH)	0211000039	Tự luận	90'		X	
10	Vi xử lý (ĐĐT; TĐH)	0211000222	Tự luận	90'		X	
2019 LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG (C2-A)							
1	Kỹ thuật chiếu sáng (ĐĐT1)	0204000081	Tự luận	90'		X	
2	Kỹ thuật lắp đặt điện (ĐĐT1)	0204001419	Tự luận	90'		X	
3	Tự động hóa quá trình công nghệ (ĐĐT1)	0204000212	Tự luận	90'		X	
2020 TRUNG CẤP (T2)							
1	Điện tử cơ bản (ĐCN1)	0713001181	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
2	An toàn điện (ĐCN1)	0713001182	Tự luận	90'		X	
3	Khí cụ điện (ĐCN1)	0713001360	Tự luận	90'		X	

TT	Tên môn học	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Ghi chú
					Được	Không được	
4	Mạch điện (ĐCN1)	0713002111	Tự luận	90'		X	
2020 CAO ĐẲNG CHÍNH QUY (C1)							
1	An toàn điện (ĐCN,ĐĐT,CĐT1,TĐH)	0211001286	Tự luận	90'		X	
2020 LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG (C2)							
1	Điện tử công suất (ĐĐT1)	0204000039	Tự luận	90'		X	
2	Điện tử công suất (ĐCN1)	0204002502	Tự luận	90'		X	
3	Kỹ thuật chiếu sáng (ĐCN1)	0204000081	Tự luận	90'		X	
4	Lập trình PLC (ĐCN1)	0204001287	Tự luận	90'		X	
5	Vi xử lý (ĐĐT1)	0204000222	Tự luận	90'		X	
6	Kỹ thuật M&E (ĐĐT1)	0204001389	Tự luận	90'	X		
7	Kỹ thuật số (ĐĐT1,ĐCN1)	0204000091	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
2020 CAO ĐẲNG CHẤT LƯỢNG CAO (C3)							
1	Toán kỹ thuật (ĐĐT1)	0201002509	Tự luận	90'		X	
2	Vật lý kỹ thuật (ĐĐT1)	0201002510	Tự luận	90'		X	
2020 CAO ĐẲNG CHẤT LƯỢNG CAO SONG HÀNH VINFAST (C5)							
1	An toàn lao động (CĐT1)	0220002137	Tự luận	90'		X	
2	Mạch điện (CĐT1)	0220002029	Tự luận	90'		X	
2020 CAO ĐẲNG CHẤT LƯỢNG CAO THỰC TẬP TỐT NGHIỆP NHẬT (C6)							
1	An toàn lao động (CĐT1)	0221002137	Tự luận	90'		X	
2	Mạch điện (CĐT1)	0221002029	Tự luận	90'		X	



Đinh Văn Đệ



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 12 năm 2020

**DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC MÔN HỌC TRONG HỌC KỲ 1/2020 - 2021**

Khoa: NHIỆT - LẠNH

TT	Tên môn học	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Ghi chú
					Được	Không được	
2019 CAO ĐẲNG CHÍNH QUY (C1)							
1	Thiết kế sơ bộ hệ thống điều hòa không khí (CNL1)	0211002296	Tiểu luận				
2	Tính toán thiết bị trao đổi nhiệt (CNL1)	0211002411	Tự luận	60'	X		
3	Tiết kiệm năng lượng trong hệ thống lạnh (LĐL1)	0211002412	Tiểu luận				
4	Thiết kế kho lạnh (LĐL1)	0211000857	Tự luận	60'	X		
5	Tự động hóa hệ thống lạnh (VSL)	0211001440	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
6	Bơm - Quạt - Máy nén (KML,VSL)	0211001425	Tự luận	60'		X	
7	Kỹ thuật điều hòa không khí (CNL1,KML,LĐL1,VSL)	0211000706	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
2019 LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG (C2-A)							
1	Chuyên đề máy lạnh (CNL1)	0204001435	Tiểu luận				
2	Kỹ thuật sấy (CNL1)	0204000090	Tự luận	90'	X		
3	Lò hơi (CNL1)	0204000898	Tự luận	60'	X		
4	Nhà máy nhiệt điện (CNL1)	0204002415	Tự luận	60'	X		
2020 CAO ĐẲNG CHÍNH QUY (C1)							
1	Nhiệt động kỹ thuật (CNL,KML,LĐL1,VSL)	0211001969	Tự luận	90'	X		
2020 LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG (C2)							
1	Bơm quạt máy nén (LĐL1)	0204002503	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
2	Tự động hóa hệ thống lạnh (LĐL1)	0204002504	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
3	Cơ sở kỹ thuật điện - điện tử (CNL1)	0204002136	Tự luận	90'		X	
4	Máy và thiết bị lạnh (CNL1)	0204002135	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 12 năm 2020

**DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC MÔN HỌC TRONG HỌC KỲ 1/2020 - 2021**

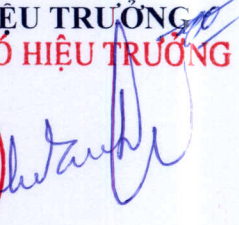
Khoa: CƠ KHÍ

TT	Tên môn học	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Ghi chú
					Được	Không được	
2019 CAO ĐẲNG CHÍNH QUY (C1)							
1	Công nghệ chế tạo máy (CĐT1)	0211001412	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
2	Dung sai - Kỹ thuật đo (CĐT1)	0211000769	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
3	Nguyên lý - Chi tiết máy (CĐT1)	0211001250	Tự luận	90'	X		
4	Thiết kế CAD cơ bản (CĐT1)	0211001955	Tiểu luận				
5	Kỹ thuật thủy lực - Khí nén (CTM1)	0211001283	Tự luận	90'		X	
6	Trang bị điện trong máy cắt kim loại (CCK)	0211000780	Tự luận	90'		X	
7	Lập trình CNC (BCN1)	0211001232	Tự luận trên máy tính	120'		X	
8	Trang bị điện trong hệ thống thiết bị công nghiệp (BCN1)	0211001464	Tự luận	90'		X	
9	Lập trình CNC (CCK,CTM1)	0211001453	Tự luận trên máy tính	120'		X	
10	Máy cắt kim loại (CCK,CTM1)	0211001234	Tự luận	90'		X	
11	Công nghệ chế tạo máy (CCK,CTM1)	0211000861	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
12	Nguyên lý - Chi tiết máy (BCN1,CCK,CTM1)	0211001253	Tự luận	90'	X		
13	Sức bền vật liệu (CNÔ)	0211000141	Tự luận	90'	X		
14	CAD ứng dụng chuyên ngành (KML)	0211002218	Tự luận trên máy tính	90'		X	
2019 LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG (C2-A)							
1	Các phương pháp gia công cơ khí hiện đại (CCK1)	0204002420	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
2019 CAO ĐẲNG CHẤT LƯỢNG CAO (C3)							

TT	Tên môn học	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Ghi chú
					Được	Không được	
1	Lập trình CNC (CCK1)	0201001453	Tự luận trên máy tính	120'		X	
2	Nguyên lý - Chi tiết máy (CCK1)	0201001253	Tự luận	90'	X		
3	Thiết kế CAD cơ bản (CCK1)	0201002491	Tiểu luận				
4	Thiết kế CAD nâng cao (CCK1)	0201001956	Tiểu luận				
5	Tối ưu hóa quá trình cắt gọt (CCK1)	0201002493	Tự luận	60'		X	
6	Cơ lý thuyết (CNÔ)	0201000024	Tự luận	90'	X		
2020 CAO ĐẲNG CHÍNH QUY (C1)							
1	An toàn lao động (CCK,CTM,BCN1,CKL1,CTK1)	0211000949	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
2	Dung sai - Vẽ kỹ thuật (CNÔ)	0211001987	Tự luận	120'		X	
3	Vật liệu học (CCK,CTM,BCN1,CKL1,CTK1)	0211001194	Tự luận	60'		X	
4	Vẽ kỹ thuật (CCK,CTM,BCN1,CKL1,CTK1)	0211002138	Tự luận	120'		X	
2020 LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG (C2)							
1	Cơ kỹ thuật (CCK1,CKL1)	0204002030	Tự luận	90'	X		
2	Cơ lý thuyết (CNÔ)	0204001195	Tự luận	90'	X		
3	Lập trình CNC (CCK1,CKL1)	0204001453	Tự luận trên máy tính	120'		X	
4	Nguyên lý - Chi tiết máy (CCK1,CKL1)	0204001253	Tự luận	90'	X		
5	Nguyên lý cắt kim loại (CCK1,CKL1)	0204000273	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
6	Sức bền vật liệu (CNÔ)	0204000141	Tự luận	90'	X		
2020 CAO ĐẲNG CHẤT LƯỢNG CAO (C3)							
1	An toàn lao động (CCK1,CTM1)	0201000949	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
2	Vật liệu học (CCK1,CTM1)	0201001194	Tự luận	60'		X	
3	Vẽ kỹ thuật (CCK1,CTM1)	0201002159	Tự luận	120'		X	
4	Dung sai - Vẽ kỹ thuật (CNÔ)	0201001987	Tự luận	120'		X	

TT	Tên môn học	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Ghi chú
					Được	Không được	
2020 CAO ĐẲNG CHẤT LƯỢNG CAO THỰC TẬP TỐT NGHIỆP NHẬT (C6)							
1	Dung sai - Vẽ kỹ thuật (CNÔ)	0221001987	Tự luận	120'		X	

KI. HIỆU TRƯỞNG
 PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đinh Văn Độ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 12 năm 2020

**DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC MÔN HỌC TRONG HỌC KỲ 1/2020 - 2021**

Khoa: ĐỘNG LỰC

TT	Tên môn học	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Ghi chú
					Được	Không được	
2019 CAO ĐẲNG CHÍNH QUY (C1)							
1	Lý thuyết gầm ô tô (CNÔ)	0211001475	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
2019 LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG (C2-A)							
1	Khí xả và vấn đề ô nhiễm môi trường (CNÔ1)	0204000069	Tiểu luận				
2	Quản lý dịch vụ ô tô (CNÔ1)	0204000135	Tiểu luận				
2019 CAO ĐẲNG CHẤT LƯỢNG CAO (C3)							
1	Lý thuyết gầm ô tô (CNÔ)	0201001475	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
2	Phần mềm chẩn đoán kỹ thuật ô tô (CNÔ)	0201002422	Tiểu luận				
2020 LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG (C2)							
1	Hệ thống điện và điện tử ô tô (CNÔ)	0204000868	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
2	Kỹ thuật điện - điện tử (CNÔ)	0204000961	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
3	Lý thuyết gầm ô tô (CNÔ)	0204002149	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Văn Đệ



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 12 năm 2020

DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC MÔN HỌC TRONG HỌC KỲ 1/2020 - 2021
Khoa: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

TT	Tên môn học	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Ghi chú
					Được	Không được	
2019 TRUNG CẤP (T2)							
1	An toàn hệ thống mạng máy tính (QTM1)	0713001370	Tự luận trên máy tính	90'		X	
2	Mạng nâng cao (QTM1)	0713001371	Tự luận trên máy tính	90'		X	
3	Quản trị hệ thống mail server (QTM1)	0713001757	Tự luận trên máy tính	90'		X	
4	Quản trị mạng trên Linux (QTM1)	0713001368	Tự luận trên máy tính	90'		X	
2019 CAO ĐẲNG CHÍNH QUY (C1)							
1	Bảo mật hệ thống thông tin (ANM1)	0211001484	Tự luận trên máy tính	90'	X		
2	Kỹ thuật hack (ANM1)	0211002424	Tự luận trên máy tính	90'		X	
3	Chuyên đề Java (LTM1)	0211002430	Tiểu luận				Nộp báo cáo + Source Code
4	Lập trình cơ sở dữ liệu (LTM1)	0211001518	Tự luận trên máy tính	120'	X		
5	Lập trình ASP.Net 1 (TKW1)	0211000871	Tự luận trên máy tính	120'	X		
6	Lập trình PHP1 (TKW1)	0211001519	Tự luận trên máy tính	120'		X	
7	Kỹ thuật in (TKĐ)	0211002440	Tiểu luận				
8	Mỹ thuật cơ bản (TKĐ)	0211001810	Tiểu luận				
9	Nghệ thuật chữ (TKĐ)	0211001857	Tiểu luận				
10	Thiết kế đồ họa 3D với 3Dmax (TKĐ)	0211001890	Tiểu luận				
11	Thiết kế giao diện web với Photoshop (TKĐ)	0211001815	Tự luận trên máy tính	90'		X	
12	Xử lý ảnh với Photoshop nâng cao (TKĐ)	0211001859	Tiểu luận				
13	Thiết kế quảng cáo (TKĐ)	0211002248	Tiểu luận				
14	Quản trị mạng nâng cao trên Linux (QTM1)	0211001486	Tự luận trên máy tính	90'		X	
15	Sửa chữa máy tính (CMT1)	0211001498	Tự luận	90'		X	

TT	Tên môn học	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Ghi chú
					Được	Không được	
16	Lập trình hướng đối tượng (LTM1,TKW1)	0211000096	Tự luận trên máy tính	120'	X		
17	Lập trình Windows (LTM1,TKW1)	0211000099	Tự luận trên máy tính	120'	X		
18	Kỹ thuật truyền thông và số liệu (CMT1,QTM1)	0211002124	Tự luận	90'		X	
19	Thiết bị mạng (ANM1,CMT1,QTM1)	0211001243	Tự luận trên máy tính	90'		X	
20	Thiết kế Web (ANM1,LTM1,CMT1,QTM1,TKW1)	0211001818	Tự luận trên máy tính	120'	X		
21	Thiết lập hệ thống mạng (ANM1,CMT1,QTM1)	0211000153	Tự luận trên máy tính	90'		X	
22	Tin học (CNL1,NNA1,CNÔ,KML,LĐL1,VS L)	0211002028	Tự luận trên máy tính	90		X	

2019 LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG (C2-A)

1	Lập trình mạng (QTM1)	0204002482	Tự luận trên máy tính	90'	X		
2	Thiết kế Web (QTM1)	0204001342	Tự luận trên máy tính	120'	X		
3	Xây dựng hạ tầng mạng (QTM1)	0204002484	Tự luận trên máy tính	90'		X	

2019 CAO ĐẲNG CHẤT LƯỢNG CAO (C3)

1	Tin học (CNÔ)	0201002028	Tự luận trên máy tính	90'		X	
---	---------------	------------	-----------------------	-----	--	---	--

2020 CAO ĐẲNG CHÍNH QUY (C1)

1	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu (TMĐ1)	0211000940	Tự luận trên máy tính	90'	X		
2	Quay phim - chụp ảnh KTS (TKĐ)	0211001807	Tiểu luận				
3	Thiết kế đồ họa với Corel Draw (TKĐ)	0211001806	Tự luận trên máy tính	90'		X	
4	Ý tưởng sáng tạo (TKĐ)	0211001858	Tiểu luận				
5	Kỹ thuật lập trình (CMT1,QTM1)	0211000943	Tự luận	90'		X	
6	Cơ sở dữ liệu (CMT1,LTM,QTM1,TKW1,ĐHĐ1)	0211000939	Tự luận	90'		X	
7	Phần cứng và mạng máy tính (LTM,TKW1,ĐHĐ1)	0211000945	Trắc nghiệm trên máy tính	60'		X	
8	Tin học (LTM,CMT1,QTM1,TMĐ1,TKW1,ĐHĐ1,TKĐ)	0211002028	Tự luận trên máy tính	90'		X	

TT	Tên môn học	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Ghi chú
					Được	Không được	
2020 LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG (C2)							
1	Quản trị hệ thống mail server (CMT1)	0204002245	Tự luận trên máy tính	90'		X	
2	Mạng nâng cao (CMT1)	0204002427	Tự luận trên máy tính	90'		X	
3	Sửa chữa máy tính nâng cao (CMT1)	0204001503	Tự luận	90'		X	
4	Chuyên đề Java (LTM1)	0204000022	Tiểu luận				Nộp báo cáo + Source Code
5	Thiết kế giao diện web với Photoshop (LTM1)	0204002508	Tự luận trên máy tính	90'		X	
6	Lập trình hướng đối tượng (THU1)	0204000096	Tự luận trên máy tính	120'	X		
7	Xử lý ảnh với Photoshop căn bản (THU1)	0204001805	Tự luận trên máy tính	90'		X	
8	Thiết kế đồ họa với Corel Draw (THU1)	0204001806	Tự luận trên máy tính	90'		X	
9	Xử lý văn bản và bảng tính nâng cao (THU1)	0204002095	Tiểu luận				
10	Thiết kế web nâng cao (THU1)	0204002438	Tiểu luận				Nộp báo cáo + Source Code
11	Lập trình cơ sở dữ liệu (TKW1)	0204001775	Tự luận trên máy tính	120'	X		
12	Lập trình PHP nâng cao (TKW1)	0204002501	Tiểu luận				Nộp báo cáo + Source Code
13	Kỹ thuật hack (QTM1)	0204001386	Tự luận trên máy tính	90'		X	
14	Mạng nâng cao (QTM1)	0204002122	Tự luận trên máy tính	90'		X	
15	Cấu hình mạng (QTM1)	0204002123	Tự luận trên máy tính	90'		X	
16	Kỹ thuật truyền thông và số liệu (CMT1,QTM1)	0204002124	Tự luận	90'		X	
17	Cấu trúc dữ liệu & giải thuật (LTM1,TKW1,THU1)	0204002033	Tự luận	90'		X	
18	Lập trình hướng đối tượng (LTM1,TKW1)	0204002500	Tự luận trên máy tính	120'	X		
19	Phân tích và thiết kế hệ thống (CMT1,QTM1,LTM1,TKW1)	0204001244	Tiểu luận				



Đinh Văn Đệ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 12 năm 2020

**DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC MÔN HỌC TRONG HỌC KỲ 1/2020 - 2021
Khoa: MAY - THỜI TRANG**

TT	Tên môn học	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Ghi chú
					Được	Không được	
2019 CAO ĐẲNG CHÍNH QUY (C1)							
1	Công nghệ sản xuất may công nghiệp (CNM1)	0211001526	Tự luận	90'		X	
2	Marketing hàng may mặc (CNM1)	0211002385	Tự luận	90'		X	
3	Thiết kế mẫu trên máy tính (CNM1)	0211002442	Tự luận trên máy tính	90'		X	
4	Thiết kế rập (CNM1)	0211001962	Tự luận	90'		X	
5	Tổ chức và quản lý chất lượng trang phục may công nghiệp (CNM1)	0211001961	Tự luận	90'		X	
2020 CAO ĐẲNG CHÍNH QUY (C1)							
1	An toàn lao động (CNM1)	0211001320	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
2	Mỹ thuật trang phục (CNM1)	0211001321	Tự luận	90'		X	
3	Nguyên phụ liệu dệt may (CNM1)	0211000113	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
4	Dinh dưỡng lý thuyết (KBL1)	0211002285	Tự luận	90'		X	
5	Thương phẩm và an toàn thực phẩm (KBL1)	0211002394	Tự luận	90'		X	
6	Tổng quan du lịch và khách sạn (KBL1)	0211002283	Tự luận	90'		X	
7	Văn hóa ẩm thực (KBL1)	0211002395	Tự luận	90'		X	
2020 LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG (C2)							
1	Công nghệ sản xuất may công nghiệp (CNM1)	0204002127	Tự luận	90'		X	
2	Thiết kế mẫu trên máy tính (CNM1)	0204002126	Tự luận trên máy tính	90'		X	
3	Thiết kế tạo mẫu (CNM1)	0204002129	Tự luận	90'		X	
4	Vật liệu dệt thông minh (CNM1)	0204002125	Tự luận	90'		X	
5	Vẽ kỹ thuật ngành may (CNM1)	0204001933	Tự luận	90'		X	

KHOA MAY - THỜI TRANG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
ĐINH VĂN ĐỆ



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 12 năm 2020

DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC MÔN HỌC TRONG HỌC KỲ 1/2020 - 2021
Khoa: KINH TẾ

TT	Tên môn học	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Ghi chú
					Được	Không được	
2019 CAO ĐẲNG CHÍNH QUY (C1)							
1	Bao bì - Đóng gói hàng hóa (LGT1)	0211002351	Tự luận	90'	X		
2	Dịch vụ kho hàng và trung tâm phân phối (LGT1)	0211002353	Tự luận	90'		X	
3	Điều hành vận tải (LGT1)	0211002350	Tự luận	90'		X	
4	Nghiệp vụ ngoại thương (LGT1)	0211002459	Tự luận	90'		X	
5	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu (LGT1)	0211002349	Tự luận	90'		X	
6	Kế toán chi phí (KTD1)	0211002444	Tự luận	90'		X	
7	Kế toán doanh nghiệp 2 (KTD1)	0211002229	Tự luận	90'		X	
8	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại (KTD1)	0211002339	Tự luận	90'		X	
9	Phân tích hoạt động kinh doanh (KTD1)	0211002051	Tự luận	90'	X		
10	Tài chính công (KTD1)	0211002341	Tự luận	90'		X	
11	Thị trường tài chính (KTD1)	0211002446	Tự luận	90'		X	
12	Thương mại điện tử (KTD1)	0211002054	Tự luận	90'	X		
13	Kế toán doanh nghiệp (QTD1)	0211001536	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
14	Kinh tế vi mô (QTD1)	0211001308	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
15	Quản trị doanh nghiệp (QTD1)	0211002454	Tự luận	90'	X		
16	Quản trị Marketing (QTD1)	0211002451	Tự luận	90'		X	
17	Quản trị tài nguyên nhân sự (QTD1)	0211002452	Tự luận	90'		X	
18	Quản trị văn phòng (QTD1)	0211002453	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
19	Quản trị xuất nhập khẩu (QTD1)	0211002047	Tự luận	90'		X	

TT	Tên môn học	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Ghi chú
					Được	Không được	
2019 LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG (C2-A)							
1	Kế toán doanh nghiệp 3 (KTD1)	0204002485	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
2	Kế toán trên phần mềm Misa (KTD1)	0204002486	Tự luận	120'		X	
3	Thanh toán quốc tế (KTD1)	0204002044	Tự luận	90'		X	
4	Thị trường tài chính (KTD1)	0204002487	Tự luận	90'		X	
5	Kinh doanh quốc tế (QTD1)	0204002490	Tự luận	90'	X		
6	Quản trị chất lượng (QTD1)	0204002458	Tự luận	90'	X		
7	Quản trị tài nguyên nhân sự (QTD1)	0204002488	Tự luận	90'	X		
2020 CAO ĐẲNG (C1)							
1	Kỹ thuật nghiệp vụ thương mại (TMD1)	0211001817	Tự luận	90'		X	
2	Logistics cơ bản (LGT1)	0211001795	Tự luận	90'		X	
3	Marketing du lịch (QNH1)	0211002393	Tự luận	90'		X	
4	Nghiệp vụ văn phòng (QKS1)	0211002280	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
5	Quản trị học (QTD1)	0211002048	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
6	Nguyên lý kế toán (KTD1,TCD1)	0211002018	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
7	Tổng quan về du lịch (QKS1,QNH1)	0211002277	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
2020 LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG (C2)							
1	Báo cáo thuế (KTD1)	0204002016	Tự luận	90'		X	
2	Kế toán trên Excel (KTD1)	0204002214	Tự luận	90'		X	
3	Luật kinh doanh (KTD1)	0204002212	Tự luận	60'	X		
4	Phân tích hoạt động kinh doanh (KTD1)	0204002213	Tự luận	90'		X	
5	Tài chính doanh nghiệp 1 (KTD1)	0204002211	Tự luận	90'		X	
6	Hành vi tổ chức (QTD1)	0204002174	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
7	Kinh tế vi mô (QTD1)	0204002173	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
8	Nguyên lý kế toán (QTD1)	0204002139	Tự luận	90'		X	

TT	Tên môn học	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Ghi chú
					Được	Không được	
9	Quản trị chuỗi cung ứng (QTD1)	0204002176	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
10	Quản trị Marketing (QTD1)	0204002175	Tự luận	90'	X		
11	Văn hóa doanh nghiệp (QTD1)	0204002241	Tự luận	90'		X	

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Văn Đệ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 12 năm 2020

DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC MÔN HỌC TRONG HỌC KỲ 1/2020 - 2021
Khoa: LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

TT	Tên môn học	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Ghi chú
					Được	Không được	
2019 CAO ĐẲNG CHÍNH QUY (C1)							
1	Pháp luật (CĐT1,CNL1,ĐCN,ĐĐT1,KML, KTD1,KXD1,KML,LĐL1,LGT1, NNA1,QTD1,TĐH1,VSL)	0211002396	Tự luận	90'	X		
2020 TRUNG CẤP (T2)							
1	Pháp luật (ĐCN1)	0713001982	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
2020 CAO ĐẲNG CHÍNH QUY (C1)							
1	Giáo dục chính trị (ĐCN,CĐT1,NNA1,TĐH,ĐĐT,KTD 1,QKS1,QNH1,QTD1,LGT1,TCD1, CNL,KXD1,QXD1,LĐL1,KML, VSL)	0211001967	Tự luận	90'	X		
2020 LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG (C2)							
1	Giáo dục chính trị (tất cả các ngành)	0204002120	Tự luận	90'	X		
2020 CHẤT LƯỢNG CAO (C3)							
1	Giáo dục chính trị (ĐĐT1)	0201001967	Tự luận	90'	X		Thi chung C5,C6
2020 CAO ĐẲNG CHẤT LƯỢNG CAO SONG HÀNH VINFAST (C5)							
1	Giáo dục chính trị (CĐT1)	0201001967	Tự luận	90'	X		Thi chung C3,C6
2020 CAO ĐẲNG CHẤT LƯỢNG CAO THỰC TẬP TỐT NGHIỆP NHẬT (C6)							
1	Giáo dục chính trị (CĐT1)	0201001967	Tự luận	90'	X		Thi chung C3,C5

KI HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đinh Văn Độ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 12 năm 2020

DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC MÔN HỌC TRONG HỌC KỲ 1/2020 - 2021
Khoa: KHOA HỌC CƠ BẢN

TT	Tên môn học	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Ghi chú
					Được	Không được	
2019 TRUNG CẤP (T2)							
1	Tiếng Anh 2 (ĐCN1,CCK1,CNÔ1,QTM1)	0713002201	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
2019 CAO ĐẲNG CHÍNH QUY (C1)							
1	Hình vị học (NNA1)	0211001255	Tự luận	90'		X	
2	Độc 2 (NNA1)	0211001578	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
3	Tiếng Anh 2 (tất cả các ngành)	0211002254	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
4	Nói 2 (NNA1)	0211002364	Vấn đáp	120'		X	
5	Tiếng Hoa (NNA1)	0211002473	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
2019 CAO ĐẲNG CHẤT LƯỢNG CAO (C3)							
1	Tiếng Anh 2 (CCK1,CNÔ)	0201002254	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
2020 CAO ĐẲNG CHÍNH QUY (C1)							
1	Nghe (NNA1)	0211001256	Tự luận	60'		X	
2	Ngữ pháp Tiếng Anh 1 (NNA1)	0211001997	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
2020 LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG (C2)							
1	Ngữ pháp Tiếng Anh nâng cao (NNA1)	0204002507	Trắc nghiệm trên giấy	60'		X	
2	Phát âm (NNA1)	0204002506	Tự luận	90'		X	

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Văn Đệ